

KHUNG MA TRẬN - KTCK I - MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6 (2025-2026)

ĐỀ CHÍNH THỨC

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai” ²			Trả lời ngắn ³									
			Biết t	Hiểu u	V D	Biết	Hiểu	V D	Biết	Hiểu u	V D	Biết	Hiểu	V D	Biết	Hiểu	V D	
Phần Lịch Sử																		
1	Chương 2. Thời kì nguyên thủy	2.3 Sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp	1												1			2,5%
2	Chương 3: Xã hội cổ đại	3.1 Ai Cập cổ đại	2												2			2,5%
		3.2. Lưỡng Hà cổ đại	3												3			2,5%
		3.3. Ấn Độ cổ đại	4												4			2,5%
		3.4. Trung Quốc cổ đại	5			13a	13b	13c,d				1a	1b		5, 13a, 1a	13b, 1b	13c, d	22,5 %
		3.5. Hi Lạp cổ đại					14a, b	14c,d						2		14a, b	2 14c, d	15%
		3.6. La Mã cổ đại	6												6			2,5%
Số câu			6	0	0	0.2 5	0.7 5	1	0	0	0	0.5	0.5	1	6.7 5	1.2 5	2	10
Số điểm			1,5			2,0			0	0	0	1,5			2,0	1,5	1,5	5,0
Tỉ lệ %			15%			20%			0%	0%	0	15%			20	15	15	50%

											%				%	%	%	
Phần Địa Lí																		
1	Chương 2. Trái Đất-hành tinh của hệ Mặt Trời	2.1 Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả	7,8,9												7,8,9			7,5%
		2.2 Chuyển động tự quay quanh Mặt Trời	10			15a	15b	15c,d							10,15a	15b	15c,d	12,5%
2	Chương 3: Cấu tạo của Trái Đất. Vỏ Trái Đất	3.1 Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo. Động đất và núi lửa	12							16a,c	16b,d			4	12	16a,c	16b,d,4	17,5%
		3.2 Quá trình nội sinh và ngoại sinh. Các dạng địa hình chính. Khoáng sản	11									3a	3b		11,3a	3b		12,5%
Số câu			6	0	0	0.25	0.25	0.5	0	0.5	0.5	0.5	0.5	1	6.75	1.25	2	10
Số điểm			1,5			1,0			1,0			1,5			2,0	1,5	1,5	5,0
Tỉ lệ %			15%			10%			10%			15%			20%	15%	15%	50%
Tổng số câu			12	0	0	0.5	1	1.5	0	0.5	0.	1	1	2	13.	2.5	4	20

								5				5			
Tổng số điểm	3,0		3,0		1,0		3,0		4,0	3,0	3,0	100%			
Tổng tỉ lệ %	30%		30%		10%		30%		40%	30%	30%	100%			

BẢNG ĐẶC TẢ - KTCK 1 - MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6 (2025-2026)
ĐỀ CHÍNH THỨC

T T	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá											
				TNKQ									Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”			Trả lời ngắn					
				B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD
Phần Lịch Sử															
1	Chương 2. Thời kì nguyên thủy	2.3 Sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp	- Mức độ nhận biết: + Sự xuất hiện công cụ lao động bằng kim loại. Sự chuyển biến trong xã hội nguyên thủy.	1											
2	Chương 3: Xã hội cổ đại	3.1 Ai Cập cổ đại	- Mức độ nhận biết: + Điều kiện tự nhiên, quá trình thành lập, thành tựu văn hóa tiêu biểu của các quốc gia cổ đại	2											
		3.2. Lưỡng Hà cổ đại	- Mức độ nhận biết: + Điều kiện tự nhiên, quá trình thành lập, thành tựu văn hóa tiêu biểu của các quốc gia cổ đại	3											
		3.3. Ấn Độ cổ đại	- Mức độ nhận biết: + Điều kiện tự	4											

			nhiên, quá trình thành lập, thành tựu văn hóa tiêu biểu của các quốc gia cổ đại											
		3.4. Trung Quốc cổ đại	- Mức độ nhận biết: + Điều kiện tự nhiên, quá trình thành lập, thành tựu văn hóa tiêu biểu của các quốc gia cổ đại - Mức độ thông hiểu + So sánh, phân tích, nêu được ý nghĩa của các thành tựu văn hóa. - Mức độ vận dụng: + Liên hệ thực tế	5		13a	13b	13c, d				1a	1b	
		3.5. Hi Lạp cổ đại	- Mức độ nhận biết: + Điều kiện tự nhiên, quá trình thành lập, thành tựu văn hóa tiêu biểu của các quốc gia cổ đại - Mức độ thông hiểu + giải thích được lợi thế của địa hình ảnh hưởng đến ngành kinh tế của quốc gia cổ đại - Mức độ vận dụng					14a, b	14c, d					2

			+ Phân tích được logo của tổ chức Văn hóa, Khoa học và Giáo dục của Liên hợp quốc (Unesco), ứng dụng vào thực tiễn.												
		3.6. La Mã cổ đại	- Mức độ nhận biết: + Điều kiện tự nhiên, quá trình thành lập, thành tựu văn hóa tiêu biểu của các quốc gia cổ đại	6											
Số câu			10	6	0	0	0.25	0.75	1	0	0	0	0.5	0.5	1
Số điểm			5,0	1,5		2,0		0%			1,5				
Tỉ lệ %			50%	15%		20%		0%			15%				
Phần Địa Lí															
1	Chương 2. Trái Đất-hành tinh của hệ Mặt Trời	2.1 Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả	- Mức độ nhận biết: + Nêu được chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả.	7, 8, 9											
		2.2 Chuyển động tự quay quanh Mặt Trời	- Mức độ nhận biết: + Nêu được chuyển động tự quay quanh Mặt Trời của Trái Đất và hệ quả. - Mức độ vận dụng + Ứng dụng vào Thời điểm hiện tại để so sánh	10			15a	15b	15c, d						

			độ dài ngày đêm trong thực tế.												
2	Chương 3: Cấu tạo của Trái Đất. Vỏ Trái Đất	3.1 Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo. Động đất và núi lửa	- Mức độ nhận biết: + Nêu được Cấu tạo của Trái Đất, các mảng kiến tạo, động đất và núi lửa. - Mức độ vận dụng + Ứng dụng vào thực tế, phân tích qua đoạn văn...	12							16a, c	16b ,d			4
		3.2 Quá trình nội sinh và ngoại sinh. Các dạng địa hình chính. Khoáng sản	- Mức độ nhận biết: + Nêu được quá trình nội sinh và ngoại sinh, các dạng địa hình, khoáng sản - Mức độ thông hiểu + giải thích được nguồn gốc hình thành của một số dạng địa hình như caxto...	11									3a 3b		
Số câu			10	6	0	0	0.2 5	0.25	0.5	0	0.5	0.5	0.5 5	0.5 5	1
Số điểm			5,0	1,5			1,0			1,0			1,5		
Tỉ lệ %			50%	15%			10%			10%			15%		
Tổng số câu			20	12	0	0	0.5	1	1.5	0	0.5	0.5	1	1	2
Tổng số điểm			10,0	3,0			3,0			1,0			3,0		
Tổng tỉ lệ %			100%	30%			30%			10%			30%		

CƠ SỞ TÂN TRUNG

NĂM HỌC 2025 – 2026

Thời gian làm bài: 60 phút.

ĐỀ CHÍNH THỨC

Họ và tên : Lớp: /.....		Phòng:	SBD:
ĐIỂM	Chữ ký giám khảo	Giám thị 1	Giám thị 2

A. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

I. Dạng chọn đáp án đúng nhất (3,0 điểm)

Câu 1. Con người đã phát hiện kim loại vào khoảng thời gian nào ?

- A. Thiên niên kỉ II TCN.
B. Thiên niên kỉ III TCN.
C. Thiên niên kỉ IV TCN.
D. Thiên niên kỉ V TCN.

Câu 2. Nhà nước Ai Cập cổ đại hình thành trên lưu vực con sông nào ?

- A. Hoàng Hà. B. Nin. C. Ô-phrat và Ti-gro D. Trường Giang.

Câu 3. Nhóm người nào đến cư trú sớm nhất ở vùng đất Lương Hà ?

- A.Người ba-bi-lon. B. Người Xu-me. C. Người Ba Tư. D.Người Ai-ri.

Câu 4. Quốc gia nào là quê hương của Phật giáo và Hin-đu giáo ?

- A. Trung Quốc. B. Hi Lạp. C. Ấn Độ D. Ai Cập.

Câu 5. Nhà nước Trung Quốc cổ đại được hình thành trên lưu vực sông nào ?

- A. Hoàng Hà, Trường Giang.
C. Sông Hằng.
- B. Sông Nin
D. Sông Ấn.

Câu 6. Nơi phát sinh ban đầu của La Mã cổ đại là bán đảo nào?

- A. Ban-căng B. Trung Án. C. I-ta-li-a D. Đông Dương.

Câu 7. Trái Đất tự quay quanh trục sinh ra hệ quả gì ?

- A. Hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau
B. Giờ trên Trái Đất.
C. Hiện tượng tương lệch hướng các vật chuyển động
D. Cả 3 ý trên đều đúng.

Câu 8. Bề mặt Trái Đất được chia làm bao nhiêu múi giờ ?

- A. 6 múi giờ. B. 12 múi giờ. C. 24 múi giờ. D. 30 múi giờ.

Câu 9. Trái Đất quay quanh Trục theo hướng nào ?

- A. Từ Tây sang Đông
B. Từ Đông sang Tây.
C. Từ Bắc xuống Nam
D Từ Nam lên Bắc.

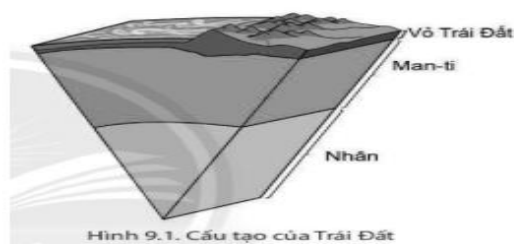
Câu 10. Thời gian Trái Đất quay một vòng quanh Mặt Trời là bao lâu ?

- A. 365 ngày B. 365 ngày 6 giờ C. 366 ngày D. 366 ngày 6 giờ

Câu 11. Đá vôi, thạch anh, đá xây dựng thuộc nhóm khoáng sản nào sau đây ?

- A. Kim loại đen. B. Năng lượng C. Kim loại màu. D. Phi kim loại

Câu 12. Dựa vào hình 9.1, cấu tạo của Trái Đất gồm mấy lớp?



	A. 1		B. 2		C. 3		D. 4						
Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
Đáp án													

II. Dạng câu trả lời Đúng/Sai (3,0 điểm)

Câu 13. (1,0 điểm) Em hãy cho biết các ý sau là đúng hoặc sai:

a. Vạn Lý Trường Thành là công trình kiến trúc tiêu biểu của Trung Quốc.....

b. Sông Nin được gọi là “sông Mẹ” của Trung Quốc vì nó cung cấp phù sa.....

c. Kỹ thuật làm giấy giúp con người thuận tiện ghi chép, dễ bảo quản.....

d. Thành tựu của Trung Quốc được ứng dụng đến nay: chữ cái La – tinh.....

Câu 14. (1,0 điểm) Em hãy cho biết các ý sau là đúng hay sai:

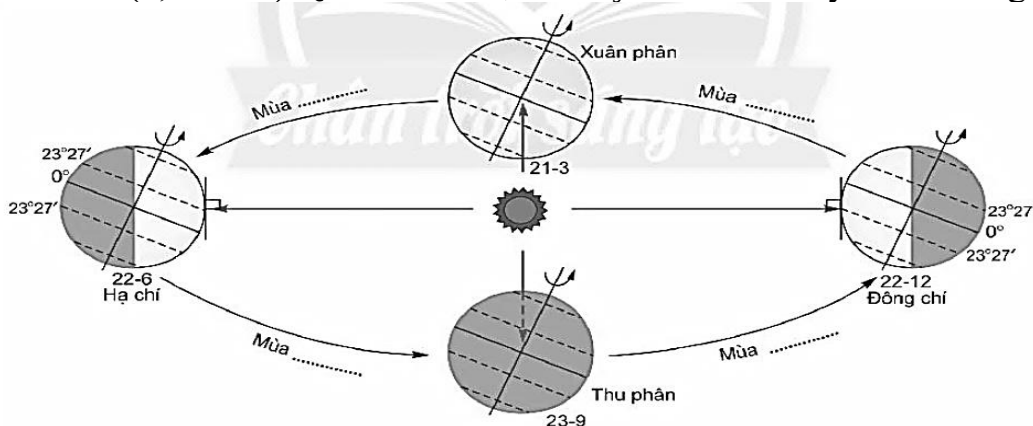
a. Hy Lạp cổ đại thuận lợi giao thương, buôn bán vì có đường bờ biển dài.....

b. Hy Lạp cổ đại được xem là cái nôi của nền văn minh phương Tây vì có công trình kiến trúc tiêu biểu là quảng trường Rô – ma.....

c. Hiện nay, cảng Pi-rê là một trong 10 cảng hàng hóa lớn nhất thế giới.....

d. Hy Lạp cổ đại sáng tạo chữ số La Mã, hiện nay được nhiều quốc gia sử dụng.....

Câu 15. (1,0 điểm) Quan sát hình, em hãy cho biết các ý sau là đúng hoặc sai:



Hình 7.1. Chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất và các mùa ở bán cầu Bắc

a. Trái Đất quay quanh Mặt Trời theo hướng từ Tây sang Đông.....

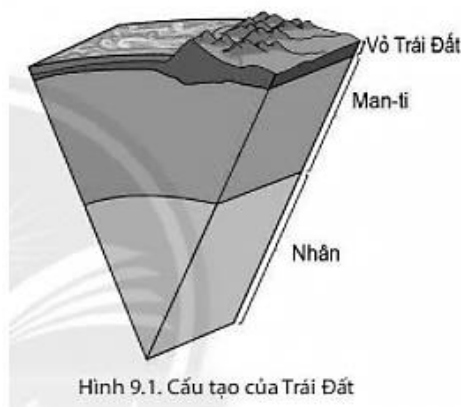
b. Độ nghiêng và hướng nghiêng của trục Trái Đất thay đổi vào các ngày 21-3, 22-6, 23-9, 22-12.....

c. Câu ca dao “đêm tháng năm chưa nằm đã sáng, ngày tháng mười chưa cười đã tối”, là hệ quả của chuyển động của Trái Đất tự quay quanh Mặt Trời.....

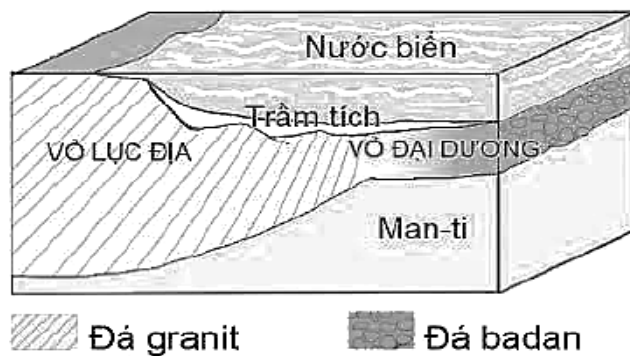
d. Thời điểm hiện tại vào tháng 12/2025, Việt Nam sẽ có ngày dài hơn đêm.....

III. Dạng câu hỏi trả lời ngắn (1,0 điểm)

Câu 16. (1,0 điểm) Quan sát hình, em hãy trả lời các ý sau:



Hình 9.1. Cấu tạo của Trái Đất



Hình 9.2. Cấu tạo lớp vỏ Trái Đất

- a. Trong cấu tạo của Trái Đất, lớp nào đóng vai trò quan trọng nhất?.....
- b. Hiện nay, con người đang sinh sống ở lớp nào của Vỏ Trái Đất?.....
- c. Động đất gây ra hậu quả gì?.....
- d. Giả sử đang trong lớp học, nếu có động đất xảy ra, em cần làm gì?

B.TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1. (1,0 điểm)

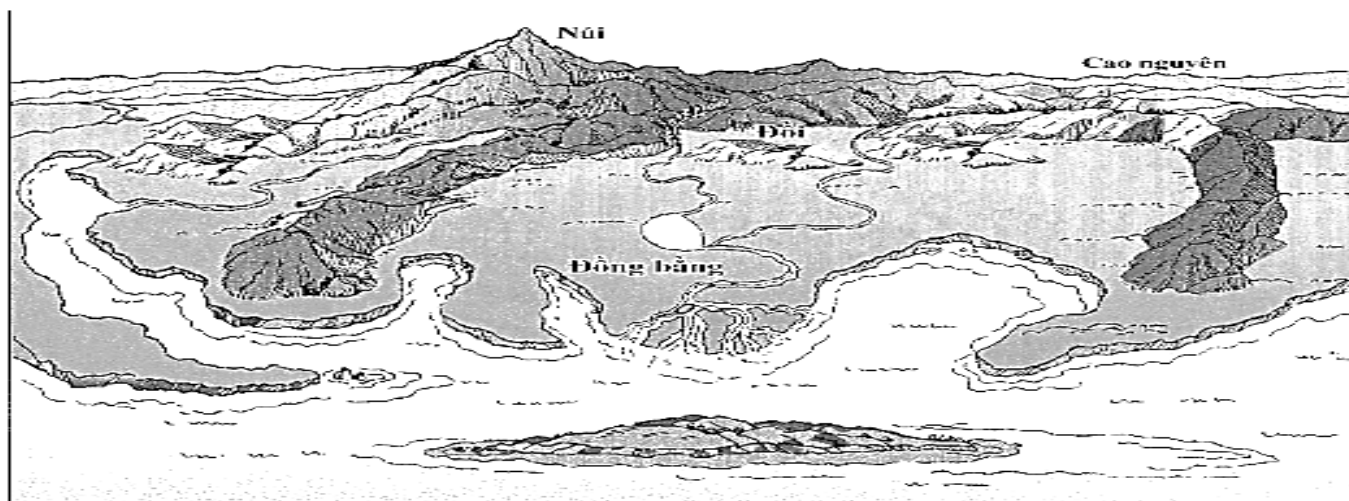
a/ Em hãy nêu một thành tựu nổi bật của Trung Quốc cổ đại?

b/ Thành tựu đó có ý nghĩa gì?

Câu 2. (0,5 điểm) Quan sát logo của tổ chức Văn hóa, Khoa học và Giáo dục của Liên hợp quốc (Unesco), em hãy cho biết logo đó lấy ý tưởng từ công trình kiến trúc nổi tiếng nào của Hy Lạp cổ đại ?



Câu 3. (1,0 điểm) Quan sát hình 10.2, em hãy cho biết:



Hình 10.2. Một số dạng địa hình chính.

a/ Bề mặt Trái Đất gồm có mấy dạng địa hình chính?

.....

b/ Các dạng địa hình có ảnh hưởng gì đến đời sống và hoạt động sản xuất của con người?

.....

.....

.....

Câu 4. (0,5 điểm) Đọc hiểu đoạn văn

VỤ PHUN TRÀO NÚI LỬA MÊ-RA-PI (MERAPI)

Nằm trên vành đai lửa Thái Bình Dương, In-đô-nê-xi-a thường xuyên hứng chịu các trận động đất hoặc núi lửa phun trào. Núi lửa Mê-ra-pi là một trong những núi lửa tại In-đô-nê-xi-a bắt đầu hoạt động thường xuyên từ năm 1548. Trong lần phun trào gần đây, tro bụi cao tới 6km đã đe dọa đến an toàn hàng không, mọi chuyến bay đều bị cấm thực hiện. Các vụ nổ và phun trào đã gây ra tổn thất lớn với hàng trăm người thương vong và hàng trăm nghìn người khác phải sơ tán khỏi khu vực bán kính 3km từ miệng núi lửa phun trào.

Sách giáo khoa Lịch Sử-Địa Lí 6

a/ Dựa vào đoạn văn bản trên, núi lửa Mê-ra-pi phun trào dẫn đến hậu quả gì ?

.....

.....

.....

.....

b/ Em cần làm gì để phòng tránh thảm họa do núi lửa gây ra ?

.....

.....

.....

HẾT

ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI KỲ I- LỊCH SỬ-ĐỊA LÍ 6, NĂM HỌC 2025-2026
(ĐỀ CHÍNH THỨC)

A. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)		
I. Dạng chọn đáp án đúng nhất (3.0 điểm)		
Câu	Nội dung	Điểm
1	C	0.25đ
2	B	0.25đ
3	B	0.25đ
4	C	0.25đ
5	A	0.25đ
6	C	0.25đ
7	D	0.25đ
8	C	0.25đ
9	A	0.25đ
10	B	0.25đ
11	D	0.25đ
12	C	0.25đ
II. Dạng câu trả lời đúng sai (3,0 điểm)		
Câu 13.		
a. Đúng		0.25đ
b.Sai		0.25đ
c. Đúng		0.25đ
d. Sai		0.25đ
Câu 14.		
a. Đúng		0.25đ
b.Sai		0.25đ
c. Đúng		0.25đ
d. Sai		0.25đ
Câu 15.		
a. Đúng		0.25đ
b.Sai		0.25đ
c. Đúng		0.25đ
d. Sai		0.25đ
III. Dạng câu hỏi trả lời ngắn (1,0 điểm)		
Câu 16.		
a. Lớp vỏ Trái Đất		0.25đ
b. Lớp vỏ lục địa		0.25đ
c. Thiệt hại về người và của		0.25đ
d. Núp dưới bàn, che đầu, Tránh xa cửa kính, tủ, quạt trần và những vật dễ rơi. ...(Lưu ý: nêu 1 ý:0.25đ)		0.25đ
B.TỰ LUẬN (3,0 điểm)		
Câu 1 1.0đ	Thành tựu nổi bật của Trung Quốc cổ đại.: La bàn, giấy, thiết bị đo động đất,... (Lưu ý: kể được 1 thành tựu:0.25đ)	0.25đ

	Thành tựu đó có ý nghĩa gì: Gợi ý: La bàn: Phát triển giao thông, giao thương, hàng hải.... Giấy: Lưu trữ kiến thức, phát triển văn hóa, giáo dục, văn học.... (Lưu ý: nêu được ý nghĩa của 1 thành tựu:0.75đ)	0.75đ
Câu 2 0.5đ	Logo của tổ chức Văn hóa, Khoa học và Giáo dục của Liên hợp quốc (Unesco) lấy ý tưởng từ công trình kiến trúc nổi tiếng của Hy Lạp cổ đại:	
	Đền Pác-tê-nông	0.5đ
Câu 3 1.0đ	Bề mặt Trái Đất gồm: 4 dạng địa hình chính	0.25đ
	Các dạng địa hình có ảnh hưởng đến đời sống và hoạt động sản xuất của con người: Thuận lợi để trồng lúa, giao thông, xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng,... Lưu ý: 1 ý/ 0.25đ	0.75đ
Câu 4 0.5đ	Đọc hiểu đoạn văn	
	Núi lửa Mê-ra-pi phun trào dẫn đến hậu quả: Đe dọa đến an toàn hàng không, hàng trăm người thương vong.... (Lưu ý: nêu được 1 ý:0.25đ)	0.25đ
	Để phòng tránh thảm họa do núi lửa gây ra, cần: Theo dõi thông tin báo, đài, sơ tán... ((Lưu ý: nêu được 1 ý:0.25đ)	0.25đ

HẾT.

KHUNG MA TRẬN - KTCK I - MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6 (2025-2026)

ĐỀ DỰ PHÒNG

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai” ²			Trả lời ngắn ³									
			Biết t	Hiểu u	V D	Biết	Hiểu	V D	Biết	Hiểu u	V D	Biết	Hiểu	V D	Biết	Hiểu	V D	
Phần Lịch Sử																		
1	Chương 2. Thời kì nguyên thủy	2.3 Sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp	1												1			2,5%
2	Chương 3: Xã hội cổ đại	3.1 Ai Cập cổ đại	2												2			2,5%
		3.2. Lưỡng Hà cổ đại	3												3			2,5%
		3.3. Ấn Độ cổ đại	4												4			2,5%
		3.4. Trung Quốc cổ đại	5			13a	13b	13 c,d				1a	1b		5, 13a	13b	13 c, d	22,5 %
		3.5. Hi Lạp cổ đại	6											2	6		2	7,5%
		3.6. La Mã cổ đại					14a ,b	14 c,d								14a, b	14 c, d	10%
Số câu			6	0	0	0,2 5	0,7 5	1	0	0	0	0,5	0,5	1	6,7 5	1,2 5	2	10
Số điểm			1,5			2,0			0	0	0	1,5			2,0	1,5	1, 5	5,0
Tỉ lệ %			15%			20%			0%	0%	0 %	15%			20 %	15 %	15 %	50%
Phần Địa Lí																		

1	Chương 2: Trái Đất-hành tinh của hệ Mặt Trời	2.1 Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả	7,8, 9												7,8, 9			7,5%
		2.2 Chuyển động tự quay quanh Mặt Trời	10				15a	15b	15 c,d				3a	3b		10, 15a, 3a	15b ,3b	15 c, d
2	Chương 3: Cấu tạo của Trái Đất. Vỏ Trái Đất	3.1 Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo. Động đất và núi lửa	11							16a, c	16 b,d				11	16a, c	16 b, d	12,5 %
		3.2 Quá trình nội sinh và ngoại sinh. Các dạng địa hình chính. Khoáng sản	12											4	12		4	7,5%
Số câu			6	0	0	0.2 5	0.2 5	0.5	0	0.5	0.5	0.5	0.5	1	6.7 5	1,2 5	2	10
Số điểm			1,5			1,0			1,0			1,5			2,0	1,5	1, 5	5,0
Tỉ lệ %			15%			10%			10%			15%			20 %	15 %	15 %	50%
Tổng số câu			12	0	0	0.5	1	1.5	0	0.5	0.5	1	1	2	13. 5	2.5	4	20
Tổng số điểm			3,0			3,0			1,0			3,0			4,0	3,0	3, 0	100 %

Tổng tỉ lệ %	30%	30%	10%	30%	40%	30%	30%	100%
--------------	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	------

BẢNG ĐẶC TẢ - KTCK 1 - MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6 (2025-2026)
ĐỀ DỰ PHÒNG

T T	Chủ đề/Chương ng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá											
				TNKQ									Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”			Trả lời ngắn					
				B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD
Phần Lịch Sử															
1	Chương 2. Thời kì nguyên thủy	2.3 Sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp	- Mức độ nhận biết: + Sự xuất hiện công cụ lao động bằng kim loại. Sự chuyển biến trong xã hội nguyên thủy.	1											
2	Chương 3: Xã hội cổ đại	3.1 Ai Cập cổ đại	- Mức độ nhận biết: + Điều kiện tự nhiên, quá trình thành lập, thành tựu văn hóa tiêu biểu của các quốc gia cổ đại	2											
		3.2. Lưỡng Hà cổ đại	- Mức độ nhận biết: + Điều kiện tự nhiên, quá trình thành lập, thành tựu văn hóa tiêu biểu của các quốc gia cổ đại	3											
		3.3. Ấn Độ cổ đại	- Mức độ nhận biết: + Điều kiện tự nhiên, quá trình thành lập, thành tựu văn hóa tiêu	4											

			biểu của các quốc gia cổ đại											
		3.4. Trung Quốc cổ đại	- Mức độ nhận biết: + Điều kiện tự nhiên, quá trình thành lập, thành tựu văn hóa tiêu biểu của các quốc gia cổ đại - Mức độ thông hiểu + Giải thích được ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên đến ngành kinh tế của quốc gia cổ đại, nêu được ý nghĩa của các thành tựu văn hóa - Mức độ vận dụng: + Liên hệ thực tế	5		13a	13b	13c, d				1a	1b	
		3.5. Hi Lạp cổ đại	- Mức độ nhận biết: + Điều kiện tự nhiên, quá trình thành lập, thành tựu văn hóa tiêu biểu của các quốc gia cổ đại - Mức độ vận dụng + Các thành tựu được ứng dụng vào ngày nay.	6										2
		3.6. La Mã cổ đại	- Mức độ thông hiểu +Giải thích được ảnh hưởng của điều kiện tự				14a, b	14c, d						

			nhiên đến ngành kinh tế của quốc gia cổ đại... - Mức độ vận dụng: + Liên hệ thực tế những thành tựu văn hóa của La Mã cổ đại												
Số câu			10	6	0	0	0.2 5	0. 75	1	0	0	0	0. 5	0. 5	1
Số điểm			5,0	1,5			2,0			0%			1,5		
Tỉ lệ %			50%	15%			20%			0%			15%		
Phần Địa Lí															
1	Chương 2. Trái Đất-hành tinh của hệ Mặt Trời	2.1 Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả	- Mức độ nhận biết: + Nêu được chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả.	7, 8, 9											
		2.2 Chuyển động tự quay quanh Mặt Trời	- Mức độ nhận biết: + Nêu được chuyển động tự quay quanh Mặt Trời của Trái Đất và hệ quả. - Mức độ thông hiểu + Nhận xét chuyển động tự quay quanh Mặt Trời của Trái Đất - Mức độ vận dụng + Ứng dụng vào Thời điểm hiện tại để so sánh độ dài ngày	10			15a	15 b	15c, d				3a	3b	

			đêm trong thực tế.												
2	Chương 3: Cấu tạo của Trái Đất. Vỏ Trái Đất	3.1 Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo. Động đất và núi lửa	- Mức độ nhận biết: + Nêu được Cấu tạo của Trái Đất, các mảng kiến tạo, động đất và núi lửa. - Mức độ thông hiểu + giải thích được mối tiếp giáp các mảng kiến tạo là vùng bất ổn, hậu quả của núi lửa... - Mức độ vận dụng + Ứng dụng vào thực tế	11							16a, c	16b, d			
		3.2 Quá trình nội sinh và ngoại sinh. Các dạng địa hình chính. Khoáng sản	- Mức độ nhận biết: + Nêu được quá trình nội sinh và ngoại sinh, các dạng địa hình, khoáng sản - Mức độ vận dụng + Phân tích đoạn văn	12											4
Số câu			10	6	0	0	0.25	0.25	0.5	0	0.5	0.5	0.5	0.5	1
Số điểm			5,0	1,5			1,0			1,0			1,5		
Tỉ lệ %			50%	15%			10%			10%			15%		
Tổng số câu			20	12	0	0	0.5	1	1.5	0	0.5	0.5	1	1	2
Tổng số điểm			10,0	3,0			3,0			1,0			3,0		
Tổng tỉ lệ %			100%	30%			30%			10%			30%		

TRƯỜNG TIỂU HỌC – TRUNG HỌC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I

18

NĂM HỌC 2025 – 2026

Môn: **Lịch sử và Địa lí – Lớp 6**

Thời gian làm bài: 60 phút.

- A. Hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau
- B. Hiện tượng lệch hướng các vật chuyển động
- C. Hiện tượng mùa, ngày đêm dài ngắn theo mùa
- D. Cả 3 ý trên đều đúng

Câu 11. Động đất là hiện tượng:

- A. Phun trào magma lên bề mặt Trái Đất
- B. Lớp vỏ Trái Đất bị rung chuyển
- C. Chưa xác định
- D. Cả 3 ý trên đều đúng

Câu 12. Đá vôi, thạch anh, đá xây dựng thuộc nhóm khoáng sản nào sau đây ?

- A. Kim loại đen.
- B. Năng lượng
- C. Kim loại màu.
- D. Phi kim loại.

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án												

II. Dạng câu trả lời Đúng/ Sai (3,0 điểm)

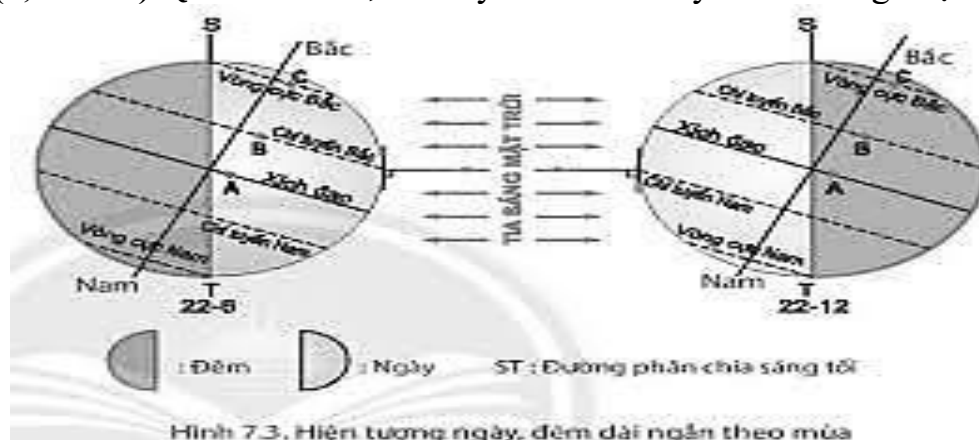
Câu 13. (1,0 điểm) Em hãy cho biết các ý sau là đúng hoặc sai:

- a. Trung Quốc cổ đại đã phát minh ra bê tông để xây dựng các công trình kiến trúc.....
- b. Sông Hoàng Hà được gọi là “sông Mẹ” của Trung Quốc vì nó cung cấp phù sa, tạo nên một vùng đồng bằng màu mỡ và phì nhiêu.....
- c. Kỹ thuật làm giấy giúp con người thuận tiện ghi chép, dễ bảo quản.....
- d. Thành tựu của Trung Quốc được ứng dụng đến nay: chữ cái La- Tinh.....

Câu 14. (1,0 điểm) Em hãy cho biết các ý sau là đúng hoặc sai:

- a. La Mã cổ đại thuận lợi giao thương, buôn bán vì có đường bờ biển dài, nằm ở trung tâm Địa Trung Hải.....
- b. La Mã cổ đại được xem là quê hương của các nhà khoa học vì có công trình kiến trúc tiêu biểu là đền Pác-tê-nông.....
- c. Chữ La-Tinh gồm 24 chữ cái của La Mã cổ đại là nền tảng cho 200 ngôn ngữ và chữ viết hiện nay.....
- d. La Mã cổ đại sáng tạo chữ số La Mã, hiện nay được nhiều quốc gia sử dụng.....

Câu 15. (1,0 điểm) Quan sát hình, em hãy cho biết các ý sau là đúng hoặc sai:



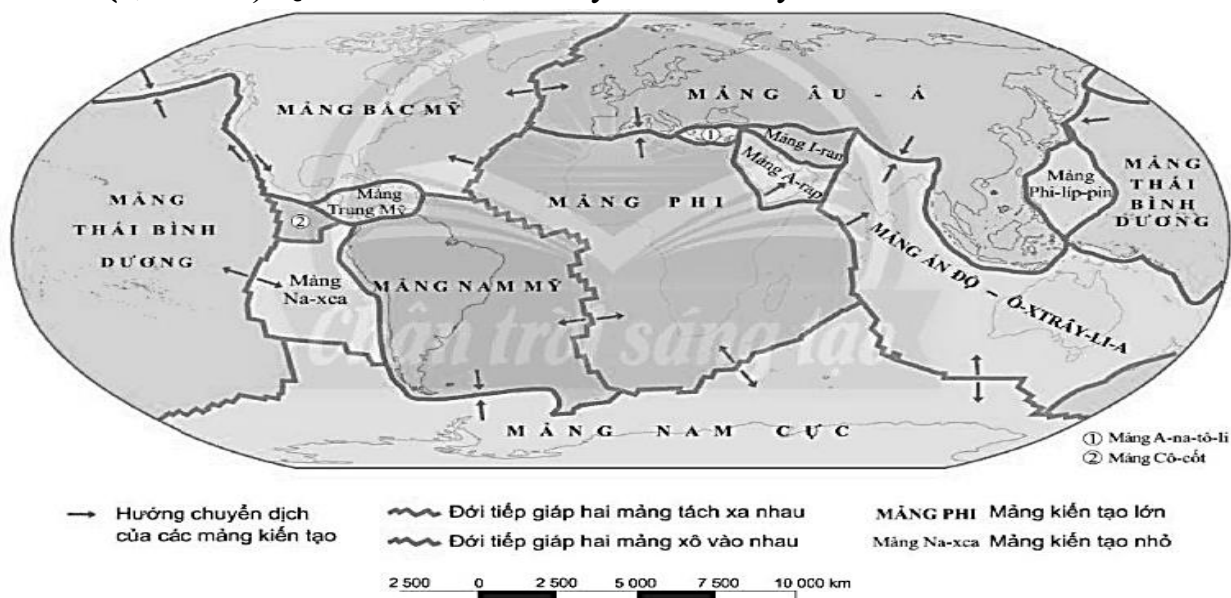
Hình 7.3. Hiện tượng ngày, đêm dài ngắn theo mùa

- a. Vào ngày 22/6, Bán cầu Bắc là mùa nóng. Bán cầu Nam ngược lại.....

- b. Do Trái Đất chuyển động quanh trục nên có hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa.....
- c. Câu ca dao “đêm tháng năm chưa nằm đã sáng, ngày tháng mười chưa cười đã tối”, là hệ quả của chuyển động của Trái Đất tự quay quanh Mặt Trời.....
- d. Thời điểm hiện tại vào tháng 12/2025, Việt Nam sẽ có ngày dài hơn đêm.....

III. Dạng câu hỏi trả lời ngắn (1,0 điểm)

Câu 16. (1,0 điểm) Quan sát hình, em hãy trả lời các ý sau:



Hình 9.3. Các mảng kiến tạo của lớp vỏ Trái Đất

a. Vì sao đới tiếp giáp giữa các mảng kiến tạo là khu vực bất ổn của Trái Đất?

.....

b. Hiện nay, Việt Nam nằm trên mảng kiến tạo nào?

c. Núi lửa gây ra hậu quả gì?

.....

d. Kể tên một số núi lửa trên thế giới mà em biết?

.....

B.TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1. (1,0 điểm)

a/ Em hãy nêu một thành tựu nổi bật của Trung Quốc cổ đại?

.....

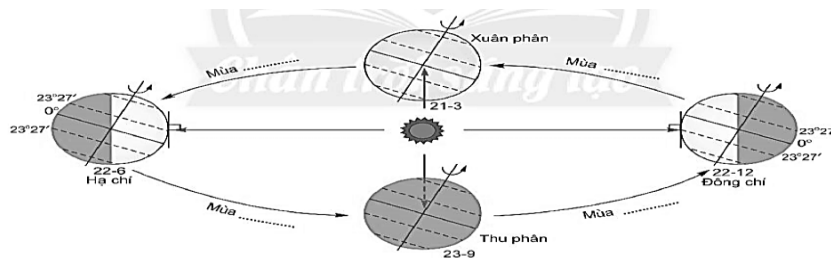
b/ Thành tựu đó có ý nghĩa gì?

.....

Câu 2. (0,5 điểm) Kể tên một số thành tựu của Hy Lạp cổ đại vẫn được ứng dụng trong thời kì hiện đại?

.....

Câu 3. (1,0 điểm) Quan sát hình 7.1 và kiến thức đã học, trả lời các câu hỏi sau :



Hình 7.1. Chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất và các mùa ở bán cầu Bắc

a) Quỹ đạo quay quanh Mặt Trời của Trái Đất có dạng hình gì ?

b) Nhận xét về độ nghiêng và hướng nghiêng của trục Trái Đất vào các ngày 21-3, 22-6, 23-9, 22-12.....

Câu 4. (0,5 điểm) Đọc hiểu đoạn văn

KHOÁNG SẢN Ở VIỆT NAM

Việt Nam có nguồn tài nguyên khoáng sản tương đối phong phú và đa dạng về chủng loại với hàng nghìn mỏ của hàng chục loại khoáng sản khác nhau, gồm đủ các nhóm: Khoáng sản năng lượng (dầu khí, than ...), khoáng sản kim loại (bôxit, thiếc, đồng...), và khoáng sản phi kim loại (đá vôi, đá xây dựng, đá ốp lát...).

Tuy nhiên, hầu hết khoáng sản nước ta là tài nguyên không tái tạo và có trữ lượng hạn chế. Vì vậy, việc điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng hợp lý, tiết kiệm là hết sức quan trọng.

Sách giáo khoa Lịch Sử- Địa Lí 6

a/ Dựa vào đoạn văn bản trên, khoáng sản nước ta gồm những nhóm nào ?

.....

b/ Cần khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản như thế nào ?

.....

HẾT

ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI KỲ I- LỊCH SỬ-ĐỊA LÍ 6, NĂM HỌC 2025-2026
(ĐỀ DỰ PHÒNG)

C. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)		
I. Dạng chọn đáp án đúng nhất (3,0 điểm)		
Câu	Nội dung	Điểm
1	C	0.25đ
2	C	0.25đ
3	B	0.25đ
4	C	0.25đ
5	A	0.25đ
6	B	0.25đ
7	D	0.25đ
8	C	0.25đ
9	A	0.25đ
10	C	0.25đ
11	B	0.25đ
12	D	0.25đ
II. Dạng câu trả lời đúng sai (3,0 điểm)		
Câu 13.		
a. Sai		0.25đ
b.Đúng		0.25đ
b. Đúng		0.25đ
d.Sai		0.25đ
Câu 14.		
a. Đúng		0.25đ
b.Sai		0.25đ
b. Sai		0.25đ
d.Đúng		0.25đ
Câu 15.		
a. Đúng		0.25đ
b.Sai		0.25đ
b. Đúng		0.25đ
d.Sai		0.25đ
III. Dạng câu hỏi trả lời ngắn (1,0 điểm)		
Câu 16.		
a.Vì các mảng kiến tạo dịch chuyển và va chạm với nhau gây ra động đất, núi lửa phun...		0.25đ
b. Mảng Âu – Á		0.25đ
c. Thiệt hại về người và của ...		0.25đ
d. Núi lửa Phú Sĩ (Nhật Bản)...		0.25đ
D. TỰ LUẬN (3,0 điểm)		
Câu 1 1.0đ	Thành tựu nổi bật của Trung Quốc cổ đại.: La bàn, giấy, thiết bị đo động đất,... (Lưu ý: kể được 1 thành tựu:0.25đ)	0.25đ

	Thành tựu đó có ý nghĩa gì: Gợi ý: La bàn: Phát triển giao thông, giao thương, hàng hải.... Giấy: Lưu trữ kiến thức, phát triển văn hóa, giáo dục, văn học.... (Lưu ý: nêu được ý nghĩa của 1 thành tựu:0.75đ)	0.75đ
Câu 2 0.5đ	Một số thành tựu của Hy Lạp cổ đại vẫn được ứng dụng trong thời kì hiện đại: chữ La –Tinh 24 chữ cái, đèn Pác- tê-nông...(mỗi ý: 0.25đ)	0.5đ
Câu 3 1.0đ	a) Quỹ đạo quay quanh Mặt Trời của Trái Đất có dạng hình: Elip gần tròn	0.5đ
	b) Nhận xét về độ nghiêng và hướng nghiêng của trục Trái Đất vào các ngày 21-3, 22-6, 23-9, 22-12: Giữ nguyên	0.5đ
Câu 4 0.5đ	Đọc hiểu đoạn văn	
	a/ Khoáng sản nước ta gồm những nhóm:	
	Khoáng sản năng lượng, khoáng sản kim loại, khoáng sản phi kim loại	0.25đ
	b/ Cần khai thác và sử dụng:	
	khai thác và sử dụng: hợp lí, tiết kiệm	0.25đ

HẾT.

KHUNG MA TRẬN - KTCK I - MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6 (2025-2026)

ĐỀ HÒA NHẬP

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai” ²			Trả lời ngắn ³									
			Biết t	Hiểu u	V D	Biết	Hiểu	V D	Biết	Hiểu u	V D	Biết	Hiểu	V D	Biết	Hiểu	V D	
Phần Lịch Sử																		
1	Chương 2. Thời kì nguyên thủy	2.3 Sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp	1												1			5%
2	Chương 3: Xã hội cổ đại	3.1 Ai Cập cổ đại	2												2			5%
		3.3. Trung Quốc cổ đại	3			7a	7b				1			3,7a, 1	7b		25%	
		3.4. Hi Lạp cổ đại				8a	8b							8a	8b		15%	
Số câu			3	0	0	1	1	0	0	0	0	1	0	0	5	1	0	6
Số điểm			1,5			2,0			0	0	0	1,5			4,0	1,0	0	5,0
Tỉ lệ %			15%			20%			0%	0%	0%	15%			40%	10%	0%	50%
Phần Địa Lí																		
1	Chương 2. Trái Đất- hành tinh của hệ Mặt Trời	2.1 Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả	4												4			5%
		2.2	5			9a	9b							5,	9b		15%	

		Chuyển động tự quay quanh Mặt Trời													9a			
2	Chương 3: Cấu tạo của Trái Đất. Vỏ Trái Đất	3.1 Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo. Động đất và núi lửa	6						10a	10b					6, 10a	10b		15%
		3.2 Quá trình nội sinh và ngoại sinh. Các dạng địa hình chính. Khoáng sản										2			2			15%
Số câu			3	0	0	0.5	0.5	0	0.5	0.5		1	0	0	5	1	0	6
Số điểm			1,5			1,0			1,0			1,5			4,0	1,0	0	5,0
Tỉ lệ %			15%			10%			10%			15%			40 %	10 %	0 %	50%
Tổng số câu			6	0	0	1.5	1.5	0	0.5	0.5	0	2	0	0	10	2	0	12
Tổng số điểm			3,0			3,0			1,0			3,0			8,0	2,0	0	100 %
Tổng tỉ lệ %			30%			30%			10%			30%			80%	20%	0 %	100 %

BẢNG ĐẶC TẢ - KTCK 1 - MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6 (2025-2026)
ĐỀ HÒA NHẬP

T T	Chủ đề/Chương ng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá											
				TNKQ									Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”			Trả lời ngắn					
				B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD
Phần Lịch Sử															
1	Chương 2. Thời kì nguyên thủy	2.3 Sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp	- Mức độ nhận biết: + Sự xuất hiện công cụ lao động bằng kim loại. Sự chuyển biến trong xã hội nguyên thủy.	1											
2	Chương 3: Xã hội cổ đại	3.1 Ai Cập cổ đại	- Mức độ nhận biết: + Điều kiện tự nhiên, quá trình thành lập, thành tựu văn hóa tiêu biểu của các quốc gia cổ đại	2											
		3.3. Trung Quốc cổ đại	- Mức độ nhận biết: + Điều kiện tự nhiên, quá trình thành lập, thành tựu văn hóa tiêu biểu của các quốc gia cổ đại - Mức độ thông hiểu + giải thích được vai trò của sông ngòi ảnh hưởng đến ngành kinh tế của quốc gia cổ đại	3			7a	7b				1			

		3.4. Hi Lạp cổ đại	- Mức độ nhận biết: + Điều kiện tự nhiên, quá trình thành lập, thành tựu văn hóa tiêu biểu của các quốc gia cổ đại - Mức độ thông hiểu + giải thích được lợi thế của địa hình ảnh hưởng đến ngành kinh tế của quốc gia cổ đại				8a	8b							
Số câu			6	3	0	0	1	1	0	0	0	0	1	0	0
Số điểm			5,0	1,5			2,0			0			1,5		
Tỉ lệ %			50%	15%			20%			0%			15%		
Phần Địa Lí															
1	Chương 2. Trái Đất-hành tinh của hệ Mặt Trời	2.1 Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả	- Mức độ nhận biết: + Nêu được chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả.	4											
		2.2 Chuyển động tự quay quanh Mặt Trời	- Mức độ nhận biết: + Nêu được chuyển động tự quay quanh Mặt Trời của Trái Đất và hệ quả. - Mức độ thông hiểu + Nhận xét được độ nghiêng và hướng	5			9a	9b							

			nghiêng của Trục khi chuyển động quanh Mặt Trời,...												
2	Chương 3: Cấu tạo của Trái Đất. Vỏ Trái Đất	3.1 Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo. Động đất và núi lửa 3.2 Quá trình nội sinh và ngoại sinh. Các dạng địa hình chính. Khoáng sản	- Mức độ nhận biết: + Nêu được Cấu tạo của Trái Đất, các mảng kiến tạo, động đất và núi lửa. - Mức độ thông hiểu + giải thích được vai trò quan trọng của lớp vỏ Trái Đất	6						10a	10b				
			- Mức độ nhận biết: + Nêu được quá trình nội sinh và ngoại sinh, các dạng địa hình, khoáng sản										2		
Số câu			6	3	0	0	0.5	0.5	0	0.5	0.5		1	0	0
Số điểm			5,0	1,5			1,0			1,0			1,5		
Tỉ lệ %			50%	15%			10%			10%			15%		
Tổng số câu			12	6	0	0	1.5	1.5	0	0.5	0.5	0	2	0	0
Tổng số điểm			10,0	3,0			3,0			1,0			3,0		
Tổng tỉ lệ %			100%	30%			30%			10%			30%		

ĐỀ HÒA NHẬP

Họ và tên :		Phòng:	SBD:
Lớp: /			
ĐIỂM	Chữ ký giám khảo	Giám thị 1	Giám thị 2

A. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

I. Dạng chọn đáp án đúng nhất (3,0 điểm)

Câu 1. Con người đã phát hiện kim loại vào khoảng thời gian nào ?

- A. Thiên niên kỉ II TCN. B. Thiên niên kỉ III TCN.
C. Thiên niên kỉ IV TCN. D. Thiên niên kỉ V TCN.

Câu 2. Nhà nước Ai Cập cổ đại hình thành trên lưu vực con sông nào ?

- A. Hoàng Hà. B. Nin. C. Ô-phrat và Ti-gro D. Trường Giang.

Câu 3. Nhà nước Trung Quốc cổ đại được hình thành trên lưu vực sông nào ?

- A. Hoàng Hà, Trường Giang. B. Sông Nin
C. Sông Hằng. D. Sông Ấn.

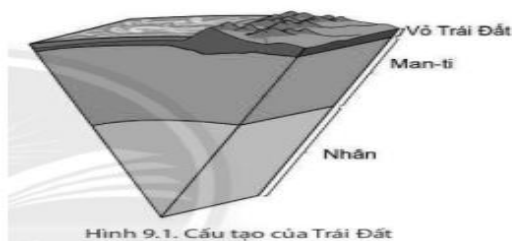
Câu 4. Trái Đất tự quay quanh trục sinh ra hệ quả gì ?

- A. Hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau B. Giờ trên Trái Đất.
C. Hiện tượng lệch hướng các vật chuyển động D. Cả 3 ý trên đều đúng.

Câu 5. Trái Đất quay quanh Mặt Trời theo hướng nào ?

- A. Từ Tây sang Đông B. Từ Đông sang Tây.
C. Từ Bắc xuống Nam D. Từ Nam lên Bắc.

Câu 6. Dựa vào hình, cấu tạo của Trái Đất gồm mấy lớp?



A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6
Đáp án						

II. Dạng câu trả lời Đúng/Sai (3,0 điểm)

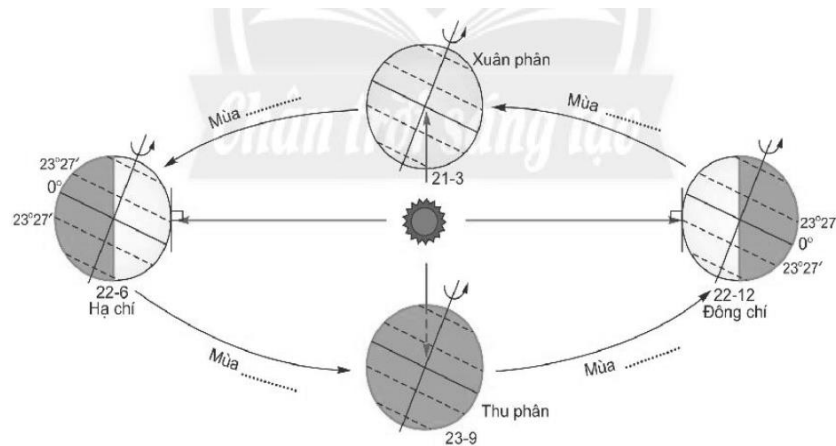
Câu 7. (1,0 điểm) Em hãy cho biết các ý sau là đúng hoặc sai:

- a. Vạn Lý Trường Thành là công trình kiến trúc tiêu biểu của Trung Quốc.....
- b. Sông Nin được gọi là “sông Mẹ” của Trung Quốc vì nó cung cấp phù sa.....

Câu 8. (1,0 điểm) Em hãy cho biết các ý sau là đúng hoặc sai:

- a. Hy Lạp cổ đại thuận lợi giao thương, buôn bán vì có đường bờ biển dài.....
- b. Hy Lạp cổ đại được xem là cái nôi của nền văn minh phương Tây vì có công trình kiến trúc tiêu biểu là quảng trường Rô – ma.....

Câu 9. (1,0 điểm) Quan sát hình, em hãy cho biết các ý sau là đúng hoặc sai:



Hình 7.1. Chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất và các mùa ở bán cầu Bắc

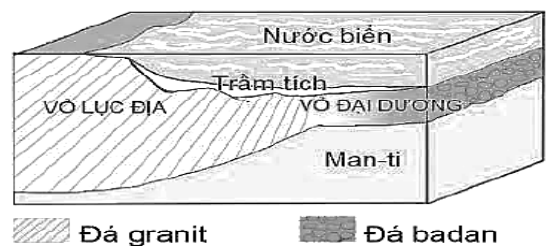
- a. Trái Đất quay quanh Mặt Trời theo hướng từ Tây sang Đông.....
- b. Độ nghiêng và hướng nghiêng của trục Trái Đất thay đổi vào các ngày 21-3, 22-6, 23-9, 22-12.....

III. Dạng câu hỏi trả lời ngắn (1,0 điểm)

Câu 10. (1,0 điểm) Quan sát hình, em hãy trả lời các ý sau:



Hình 9.1. Cấu tạo của Trái Đất



Hình 9.2. Cấu tạo lớp vỏ Trái Đất

- a. Trong cấu tạo của Trái Đất, lớp nào đóng vai trò quan trọng nhất?.....
- b. Động đất gây ra hậu quả gì?.....

B.TỰ LUẬN (3,0 điểm)

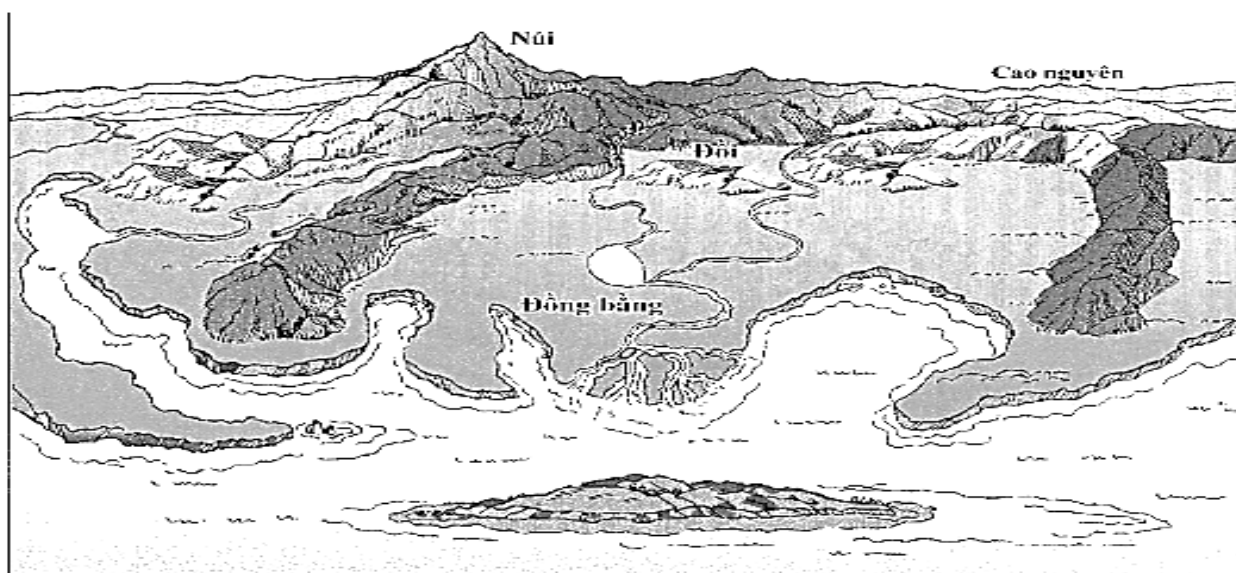
Câu 1. (1,5 điểm) Em hãy nêu một thành tựu nổi bật của Trung Quốc cổ đại và cho biết thành tựu đó có ý nghĩa gì?

.....

.....

.....

Câu 2. (1,5 điểm) Quan sát hình 10.2, Bề mặt Trái Đất gồm có các dạng địa hình nào?



Hình 10.2. Một số dạng địa hình chính.

.....

.....

HẾT

ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI KỲ I- LỊCH SỬ-ĐỊA LÍ 6, NĂM HỌC 2025-2026**(ĐỀ HÒA NHẬP)**

E. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)		
I. Dạng chọn đáp án đúng nhất		
Câu	Nội dung	Điểm
1	C	0.5đ
2	B	0.5đ
3	A	0.5đ
4	D	0.5đ
5	A	0.5đ
6	C	0.5đ
II. Dạng chọn câu trả lời đúng sai (3,0 điểm)		
Câu 7.		
a.Đúng		0.5đ
b. Sai		0.5đ
Câu 8		
a.Đúng		0.5đ
b. Sai		0.5đ
Câu 9		
a.Đúng		0.5đ
b. Sai		0.5đ
III. Dạng câu hỏi trả lời ngắn (1,0 điểm)		
Câu 10.		
a. Lớp vỏ Trái Đất		0.5đ
b. Thiệt hại về người và của		0.5đ
F.TỰ LUẬN (3,0 điểm)		
Câu 1 1.5đ	Thành tựu nổi bật của Trung Quốc cổ đại.: La bàn, giấy, thiết bị đo động đất,... (Lưu ý: kể được 1 thành tựu:0.5đ)	1.0đ
	Thành tựu đó có ý nghĩa gì: Gợi ý: La bàn: Phát triển giao thông, giao thương, hàng hải.... Giấy: Lưu trữ kiến thức, phát triển văn hóa, giáo dục, văn học.... (Lưu ý: nêu được ý nghĩa của 1 thành tựu:0.5đ)	0.5đ
Câu 2 1.5đ	Tên một số dạng địa hình chính	
	Núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng Lưu ý: kể được 1-2 địa hình: 0.5đ, kể được 3 địa hình: 1.0đ, kể được 4 địa hình: 1.5đ	1.5đ

HẾT.